

Ngày 30/09/2025	52,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.0%	-4.0%	-5.4%

	Q3/25	
ROE	16.9%	+/- YoY ▼ 3.4%

	Q3/25		
DT thuần	1,184	QoQ ▼ 62.0	YoY ▲ 288
	tỷ VNĐ	▼ 4.9%	▲ 32.2%

	9T 2025	
DT thuần	3,225	YoY ▲ 313
	tỷ VNĐ	▲ 10.7%

	Q3/25		
LN gộp	588	QoQ ▼ 83.0	YoY ▲ 203
	tỷ VNĐ	▼ 12.4%	▲ 52.8%

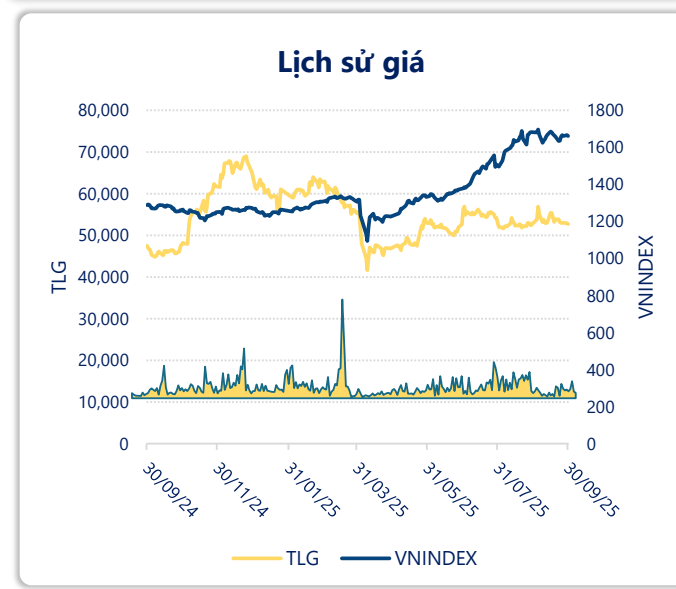
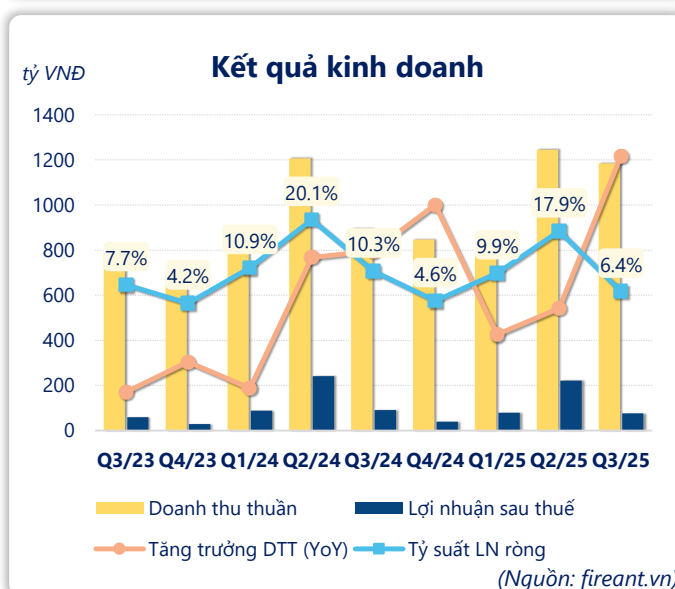
	9T 2025	
LN gộp	1,599	YoY ▲ 285
	tỷ VNĐ	▲ 21.7%

	Q3/25		
LN thuần	96.6	QoQ ▼ 177	YoY ▼ 15.4
	tỷ VNĐ	▼ 64.7%	▼ 13.7%

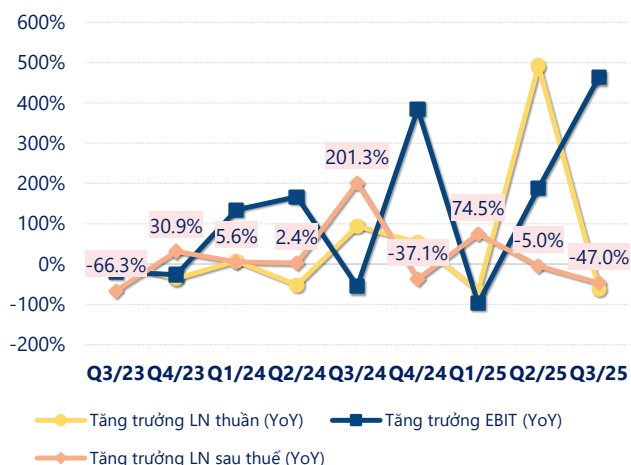
	9T 2025	
LN thuần	470	YoY ▼ 55.0
	tỷ VNĐ	▼ 10.5%

	Q3/25		
LN sau thuế	75.7	QoQ ▼ 146	YoY ▼ 15.7
	tỷ VNĐ	▼ 65.9%	▼ 17.1%

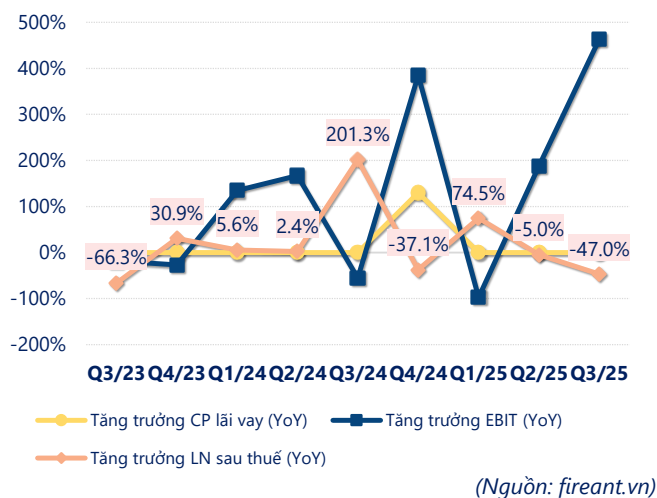
	9T 2025	
LN sau thuế	376	YoY ▼ 45.0
	tỷ VNĐ	▼ 10.7%



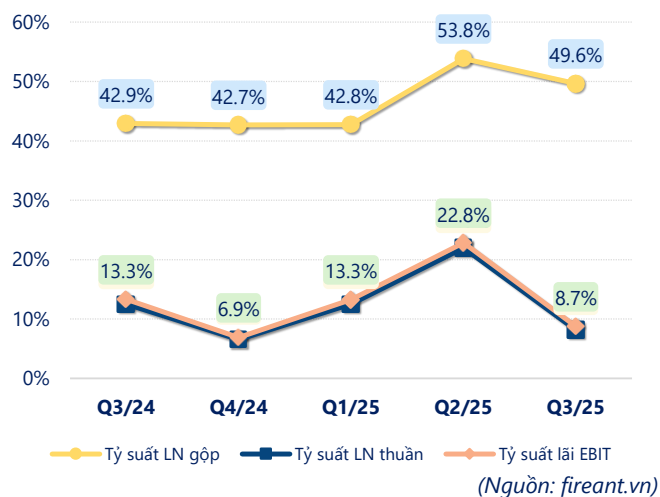
Tăng trưởng lợi nhuận



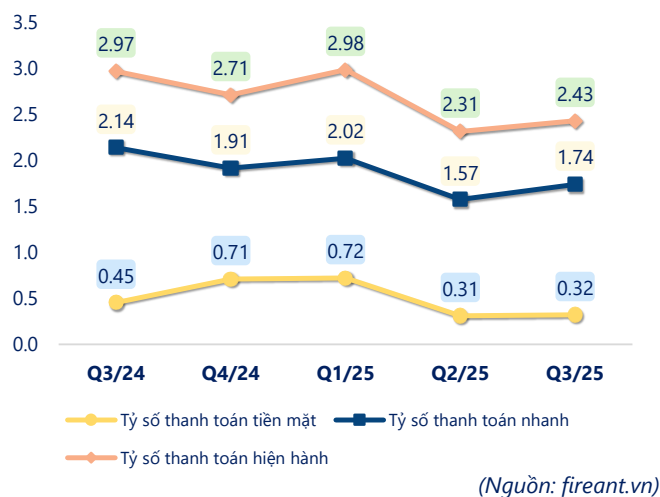
Tăng trưởng chi phí



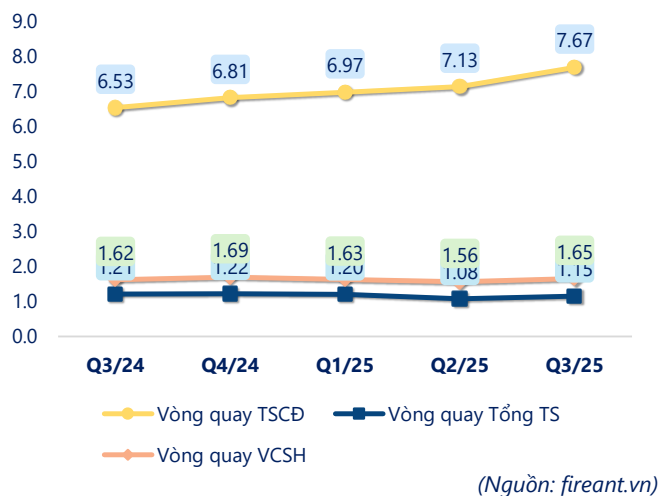
Tỷ suất lợi nhuận



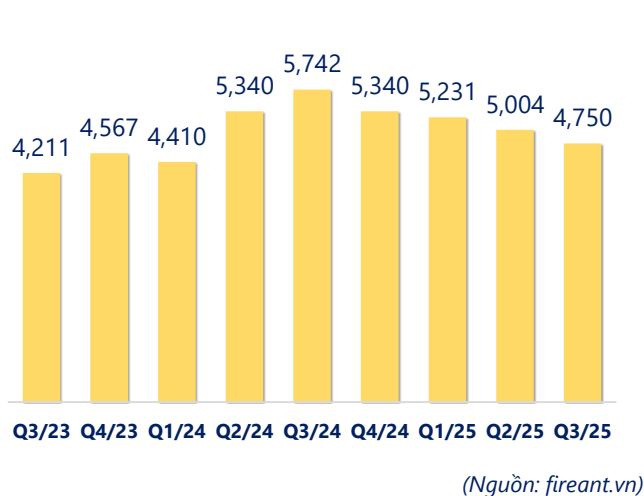
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,184	896	32.2%	3,225	2,912	10.7%
Giá vốn hàng bán	596	511	16.7%	1,626	1,598	1.8%
Lợi nhuận gộp	588	385	52.8%	1,599	1,314	21.7%
Doanh thu HĐTC	13.9	6.54	112%	41.3	36.0	14.5%
Chi phí TC	9.22	10.4	-11.3%	26.6	20.8	27.8%
Chi phí lãi vay	6.34	3.54	79.0%	16.1	9.78	64.2%
LN trong công ty LKLD	0.34	0.00		3.94	0	
Chi phí bán hàng	415	191	117%	905	553	63.5%
Chi phí QLDN	81.3	77.8	4.5%	243	251	-3.4%
LN thuần từ HĐKD	96.6	112	-13.7%	470	525	-10.5%
Lợi nhuận khác	0.61	3.43	-82.1%	7.67	7.65	0.2%
LN trước thuế	97.2	116	-16.2%	477	532	-10.3%
Lợi nhuận sau thuế	75.7	91.4	-17.1%	376	421	-10.7%
LNST của CĐ cty mẹ	76.1	91.9	-17.2%	378	423	-10.6%

(Nguồn: fireant.vn)

